

| | | | | |
|---|-----------------|----|-----------------------------------|---|
| | | | | <p>thông tin theo quy định tại Thông tư 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022.</p> <p>- Nhà thầu cung cấp Scan bản chụp được chứng thực hoặc bản gốc: Bằng cấp, chứng chỉ liên quan, hợp đồng lao động (đối với nhân sự nhà thầu) hoặc các hợp đồng thuê/khoán (đối với nhân sự nhà thầu đi thuê) hoặc bản chụp hợp đồng tương tự tham gia.</p> |
| 2 | Cán bộ kỹ thuật | 02 | Tối thiểu 03 năm hoặc 01 Hợp đồng | <p>- Tốt nghiệp Đại học về chuyên ngành công nghệ thông tin hoặc gần công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022.</p> <p>- Nhà thầu cung cấp Scan bản chụp được chứng thực hoặc bản gốc: Bằng cấp, chứng chỉ liên quan, hợp đồng lao động (đối với nhân sự nhà thầu) hoặc các hợp đồng thuê/khoán (đối với nhân sự nhà thầu đi thuê) hoặc bản chụp hợp đồng tương tự tham gia.</p> |

Ghi chú:

(1) Trường hợp gói thầu không có yêu cầu về nhân sự chủ chốt thì Chủ đầu tư không nhập Bảng này.

(2) Chỉ quy định trong trường hợp dịch vụ liên quan có yêu cầu phải có chứng chỉ chuyên môn.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp: Đạt/Không đạt

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Cụ thể như sau:

| STT | Nội dung yêu cầu | Tiêu chuẩn đánh giá | |
|-----|--|--|---|
| | | Đạt | Không đạt |
| 1 | Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ | Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tối thiểu, tương đương hoặc cao hơn yêu cầu của E-HSMT tại Mục 1.2-Yêu cầu kỹ thuật, Chương V. Yêu cầu kỹ thuật | Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tối thiểu hoặc thấp hơn yêu cầu của E-HSMT tại Mục 1.2-Yêu cầu kỹ thuật, Chương V. Yêu cầu kỹ thuật |
| 2 | Các tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa | Đáp ứng đầy đủ tất cả các yêu cầu tại phần b, mục 1.3, Chương V- Yêu cầu kỹ thuật. | Không đáp ứng một trong các yêu cầu tại phần b, mục 1.3, Chương V- Yêu cầu kỹ thuật. |
| 3 | Nhà thầu phải căn cứ vào thông số kỹ thuật thiết bị và các yêu cầu của hệ thống để thuyết minh về tính khả thi, đáp ứng của giải pháp kỹ thuật công nghệ, biện pháp tổ chức cung cấp lắp đặt được đề xuất. | <ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh, hợp lý về tính khả thi, đáp ứng của giải pháp kỹ thuật công nghệ, biện pháp tổ chức cung cấp lắp đặt được đề xuất. - Có thuyết minh về biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện (giao nhận hàng hóa, vận chuyển, lưu kho...) phù hợp và khả thi. | <ul style="list-style-type: none"> - Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng không hợp lý không khả thi. - Không có thuyết minh về biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện (giao nhận hàng hóa, vận chuyển, lưu kho...) hoặc thuyết minh không phù hợp và không khả thi. |
| 4 | Bảo trì, bảo hành và cung cấp dịch vụ sau bán hàng. | <ul style="list-style-type: none"> - Có thời gian bảo hành, bảo trì đáp ứng theo Chương V. Yêu cầu kỹ thuật. Bảo hành theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất; - Có giải pháp cung cấp các phụ kiện thay thế trong thời gian bảo hành khi có yêu cầu của chủ đầu tư ≤ 48 giờ. | <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo hành, bảo trì không đáp ứng theo Chương V. Yêu cầu kỹ thuật. Bảo hành không theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất; - Không có cam kết cung cấp các phụ kiện thay thế trong thời gian bảo hành khi có yêu cầu của chủ đầu tư trong 48 giờ. |
| 5 | Tiến độ cung cấp hàng hóa | ≤ 30 ngày và có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật. | > 30 ngày hoặc Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề |

| STT | Nội dung yêu cầu | Tiêu chuẩn đánh giá | |
|-----|--|---|---|
| | | Đạt | Không đạt |
| | | | xuất kỹ thuật. |
| 6 | Uy tín của nhà thầu: Lịch sử kiện tụng, uy tín của nhà thầu | <ul style="list-style-type: none"> - Không vi phạm về việc gian lận trong đấu thầu dẫn đến bị xử phạt ở tất cả các cơ quan, đơn vị trên toàn quốc. - Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của Nhà thầu. | <ul style="list-style-type: none"> - Vi phạm về việc gian lận trong đấu thầu dẫn đến bị xử phạt ở tất cả các cơ quan, đơn vị trên toàn quốc. - Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của Nhà thầu. |
| 7 | Yêu cầu khác | <ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng đầy đủ tất cả các yêu cầu tại mục 1.3, Chương V- Yêu cầu kỹ thuật. - Nhà thầu có đầy đủ năng lực thông qua các loại giấy phép, chứng nhận chứng chỉ gồm: Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ An toàn thông tin mạng; Giấy phép kinh doanh sản phẩm mật mã dân sự, Chứng nhận đăng ký bản quyền tác giả cho tối thiểu 01 sản phẩm phần mềm của nhà thầu; Chứng nhận ISO 9001 và ISO/IEC 27001. | <ul style="list-style-type: none"> - Không đáp ứng một trong các yêu cầu tại mục 1.3, Chương V- Yêu cầu kỹ thuật. - Không có hoặc hết hiệu lực một trong các loại giấy phép, chứng nhận liệt kê. |
| | Kết luận | | |
| | Đạt | Đạt tất cả các nội dung trên | |
| | Không đạt | | Không đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên |

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Chọn phương pháp đánh giá về giá: Phương pháp giá thấp nhất

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Trường -CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau:

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo